

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 257/2024/HS-PT

Ngày 17 - 6 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Minh;

Các thẩm phán: Ông Trần Nam Phương;

Ông Vũ Thế Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Hải - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo **Lê Quang T**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 509/2023/HS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Quang T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1972 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: **Tổ B, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Tiền án, tiền sự: Không; Họ tên cha: **Lê Quang T1**, sinh năm 1943 (còn sống); Họ tên mẹ: **Võ Thị B**, không rõ năm sinh (đã mất); Gia đình bị cáo có 04 (bốn) anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ tên vợ: **Trần Thị Thanh T2**, sinh năm 1974, bị cáo có 02 con sinh năm 1994 và năm 2004; Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/5/2023 đến ngày 23/5/2023. Hiện bị cáo đang bị áp dụng

biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 841/LC ngày 23/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

Bị cáo được tại ngoại (Vắng mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có các bị cáo khác nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 14/5/2023, tại quán cà phê “L” thuộc tổ B, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do Lê Quang T làm chủ. T cùng tham gia đánh bạc và đồng ý cho Trần Thị Kim D, Thái Văn S, Vũ Ngọc L, Phạm Thị Kim L1, Lâm Phước L2, Phạm Ngọc T3, Nguyễn Công D1 và Vũ Thị Thúy H sử dụng địa điểm trên để đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức bài “Phỏm” để T bán nước và thu tiền xâu của người chơi.

Cách thức đánh bạc như sau:

Bộ bài tây có 52 (năm mươi hai) lá chia cho 04 người, mỗi người 09 lá bài, người chia bài được chia 10 lá. Số bài còn lại đặt ở giữa gọi là bài tẩy. Phỏm được tính là có ít nhất 03 lá bài cùng chất liên tiếp nhau (ví dụ như 3 rô, 4 rô, 5 rô) hoặc 03 lá bài có số cùng giống nhau nhưng khác chất (ví dụ như 6 rô, 6 cơ, 6 bích). Trong ván bài nếu người nào có được 03 phỏm thì gọi là ù. Bắt đầu đánh thì người chia bài là người sẽ đánh lá bài đầu tiên, người kế bên sẽ kiểm tra lá bài đó với 09 lá bài của mình đang cầm trên tay có tạo thành 01 phỏm không. Nếu có phỏm thì ăn lá bài đó, rồi để xuống 01 lá bài khác cho người kế tiếp. Nếu không có phỏm thì phải lấy 01 lá bài tẩy, rồi đánh 01 lá bài xuống cho người tiếp theo. Cứ tuần tự như vậy cho đến khi đánh được 04 vòng thì kết thúc 01 ván bài. Cách xác định thắng, thua là dựa vào tổng số điểm tính trên các lá bài còn lại của mỗi người. Điểm của mỗi lá bài tương đương con số in trên lá bài đó. Riêng lá A là 01 điểm, J là 11 điểm, Q là 12 điểm, K là 13 điểm.

Nếu trong 01 ván bài, người nào ù thì sẽ thắng 03 người còn lại mỗi người là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Nếu không có người ù thì khi kết thúc ván bài, người nào có tổng số điểm ít nhất sẽ thắng người nhiều điểm nhất 300.000đ (Ba

trăm nghìn đồng), người nhiều điểm thứ hai 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), người nhiều điểm thứ ba 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), người bị cháy (tức là không có phỏm) 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Như vậy, trong một ván bài người thắng sẽ thắng số tiền ít nhất là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) và nhiều nhất là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Cách thức thu xâu:

Lê Quang T quy định: Nếu người nào ù thì phải nộp cho **T** 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền xâu, bỏ vào lon sắt để trên bàn.

Những người tham gia đánh bạc chia làm 02 chiếu bạc, trong đó:

- Chiếu bạc thứ nhất gồm: **Lê Quang T**, **Vũ Thị Thúy H**, **Nguyễn Công D1** và **Phạm Ngọc T3**.

- Chiếu bạc thứ hai gồm: **Lâm Phước L2**, **Phạm Thị Kim L1**, **Vũ Ngọc L**, **Thái Văn S** và **Trần Thị Kim D**.

Số tiền từng người sử dụng đánh bạc như sau:

- Tại chiếu bạc thứ nhất:

+ **Lê Quang T** đem theo và sử dụng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, **T** thua 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng), còn lại 2.300.000đ để dưới chiếu bạc thì bị thu giữ.

+ **Vũ Thị Thúy H** đem theo và sử dụng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, **H** thua 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), còn 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) để dưới chiếu bạc thì bị thu giữ.

+ **Nguyễn Công D1** đem theo và sử dụng 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, **D1** thắng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và để tổng số tiền 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) dưới chiếu bạc thì bị thu giữ. **D1** là người mua bài cho mọi người chơi.

+ **Phạm Ngọc T3** đem theo và sử dụng 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, **T3** thắng 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) và để tổng số tiền 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng) dưới chiếu bạc thì bị thu giữ.

Quá trình đánh bạc, các bị cáo đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền xâu, gồm: Hằng 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), **D1** 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) và Tân 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

- Tại chiếu bạc thứ hai:

+ **Trần Thị Kim D** đem theo và sử dụng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Danh thắng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và để tổng số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) dưới chiếu bạc thì bị thu giữ.

+ **Thái Văn S** đem theo và sử dụng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, **S** thua 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), còn lại 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) để trên chiếu bạc bị thu giữ.

+ **Lâm Phước L2** đem theo và sử dụng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, **L2** thua 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng), còn lại 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) để dưới chiếu bạc thì bị thu giữ.

+ **Phạm Thị Kim L1** đem theo và sử dụng 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, **L1** thắng 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) thì nghỉ chơi cho **Vũ Ngọc L** vào thay chỗ chơi. Số tiền 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng) **L1** đem để trong nhà **T**.

+ **Vũ Ngọc L** đem theo và sử dụng 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Lưu không thắng không thua, số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) để dưới chiếu bạc thì bị thu giữ.

Quá trình đánh bạc, các bị cáo đã nộp 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) tiền xâu, gồm: **D** 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), **S** 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), **L2** 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) và Lưu 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Đến 23 giờ 00 ngày 14/5/2023, **Lê Quang T**, **Vũ Thị Thúy H**, **Nguyễn Công D1** và **Phạm Ngọc T3** đang đánh bạc tại chiếu bạc thứ nhất; **Lâm Phước L2**, **Phạm Thị Kim L1** (Lúc này, **L1** đang đánh bài giúp **L2**), **Vũ Ngọc L**, **Thái Văn S** và **Trần Thị Kim D** đang đánh bạc tại chiếu bạc thứ hai thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội **Công an thành phố B** phát hiện bắt quả tang. Thu giữ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc tại chiếu bạc thứ nhất là 11.900.000đ (Mười một triệu chín trăm nghìn đồng), tại chiếu bạc thứ hai là 13.900.000đ (Mười ba triệu chín

trăm nghìn đồng). Quá trình đánh bạc, **Lê Quang T** thu 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) tiền xấu.

Quá trình điều tra, các bị cáo **Lê Quang T**, **Vũ Thị Thúy H**, **Nguyễn Công D1** và **Phạm Ngọc T3**, **Lâm Phước L2**, **Phạm Thị Kim L1**, **Vũ Ngọc L**, **Thái Văn S** và **Trần Thị Kim D** khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản án số: 509/2023/HS-ST ngày 25-9-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, đã quyết định đối với bị cáo **Lê Quang T** như sau:

Tuyên bố bị cáo **Lê Quang T** phạm tội “Đánh bạc” và “Gá bạc”. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo **Lê Quang T** 06 tháng về tội “Đánh bạc”; 01 năm tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội là 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2023 đến ngày 23/5/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh hình phạt đối với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/9/2024 bị cáo **Lê Quang T** kháng cáo bản án sơ thẩm xin được giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng phạt tiền.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đối chiếu với lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” và “Gá bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tổng hợp hai tội là 01 năm 06 tháng tù giam là phù hợp với hành vi, tính chất mức độ của bị cáo đã thực hiện. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng phạt tiền. Bị cáo kháng cáo nêu các tình tiết giảm nhẹ kèm theo đơn xác nhận về thân nhân trong gia đình cũng như là lao động chính nhưng các tình tiết này Tòa án cấp sơ thẩm đã ghi nhận tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết nào khác có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Bị cáo đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Khoảng 23 giờ 00 ngày 14/5/2023, tại quán cà phê “L” thuộc tổ B, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (do Lê Quang T làm chủ). T tham gia đánh bạc và đồng ý cho Vũ Thị Thúy H, Nguyễn Công D1, Phạm Ngọc T3, Lâm Phước L2, Phạm Thị Kim L1, Vũ Ngọc L, Thái Văn S và Trần Thị Kim D đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài Phỏm tại 02 chiếu bạc để thu tiền xâu. Bị cáo đã thực hiện hoàn thành hành vi đánh bạc được thua bằng tiền và sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu hoặc quản lý của mình để cho đánh bạc với 02 chiếu bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê Quang T đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 và “Gá bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 và “Gá bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự) theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp đơn xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình. Bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, tuy nhiên Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy bị cáo Lê Quang T đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để tuyên phạt bị cáo mức án tù giam thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo kháng cáo xin được

hưởng phạt tiền nhưng số tiền bị cáo gá bạc là tương đối lớn nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có sức răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Nhận thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là tương xứng với mức độ, tính chất phạm tội, do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa tương đối phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, 2 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Quang T**;

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 509/2023/HS-ST ngày 25-9-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đối với bị cáo **Lê Quang T** về phần hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo **Lê Quang T** 06 tháng về tội “Đánh bạc”; 01 năm tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội là 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2023 đến ngày 23/5/2023.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa (1);
- Cơ quan thi hành án hình sự - Công an TP. Biên Hòa (1)
- Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an TP. Biên Hòa (1)
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai. (1)
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân và công an phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa (2)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Minh